TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 01/2017/HC-PT
Ngày 08-8-2017
V/v khiếu kiện Hành vi hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thủy**.
Các Thẩm phán: Bà **Lưu Hồ Loan**.
Bà **Hoàng Thị Minh Khánh**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Hà Đan Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang***: Ông **Cù Quang Hợi** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2017/TLPT-HC ngày 23 tháng 6 năm 2017 về Khiếu kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân phường YL, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2017/QĐPT-HC ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện*: Nguyễn Thị V, sinh năm 1947;
Địa chỉ: Tổ 02, phường YL, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.
Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:
- Anh Đỗ Đăng L, sinh năm 1981.
Nơi ĐKHKTT: Tổ 02, phường YL, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.
Địa chỉ tạm trú: Tổ 10, phường PT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.
- Ông Nguyễn Trung L, sinh năm 1958;
Nơi ĐKHKTT: Th Tr, Hà Nội.
Địa chỉ tạm trú: Số nhà 85, tổ 31, phường PT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

2. *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân phường YL, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.
Địa chỉ: Tổ 02, phường YL, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức H, sinh năm 1970.

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường YL, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và nội dung bản án sơ thẩm, người khởi kiện, những người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:

Ngày 11/11/2014 gia đình bà Nguyễn Thị V làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất trên diện tích 1.440,9m^2 mà gia đình bà Nguyễn Thị V được Hợp tác xã Nông nghiệp xã YL (nay là Hợp tác xã Nông nghiệp phường YL) và UBND xã YL (nay là UBND phường YL) cấp năm 1984. Từ ngày 30/12/2014 đến ngày 17/4/2015, UBND phường YL đã mời gia đình bà V lên để làm việc 05 lần và UBND phường YL đưa ra các lý do để cố tình trì hoãn không hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất của gia đình bà V. Do đó, đến ngày 12, 23/6/2015 và ngày 01/7/2015, gia đình bà V đã gửi đơn khiếu nại về hành vi hành chính đến Chủ tịch UBND phường YL. Ngày 12/7/2015 gia đình bà V nhận được Thông báo về việc thụ lý đơn khiếu nại lần đầu nhưng đến nay khiếu nại của gia đình bà V vẫn chưa được UBND phường giải quyết đúng luật mà thời hạn giải quyết khiếu nại đã hết. Do vậy gia đình bà V có Đơn khởi kiện vụ án hành chính ra Tòa án nhân dân thành phố TQ và đề nghị Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu UBND phường YL giải quyết Đơn khiếu nại của bà V theo đúng quy định của pháp luật;

- Hoàn tất các thủ tục xin cấp Giấy CNQSD đất cho gia đình bà V theo đúng quy định pháp luật;

- Yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp hay không hợp pháp đối với 03 tài liệu do ông Nguyễn Quang T (là Chủ tịch) ký, đóng dấu và niêm yết ngày 23.5.2015 tại nhà văn hóa tổ 02, phường YL (gồm 02 văn bản và 01 sơ đồ trích lục thửa đất tại thửa 285, tờ bản đồ số 51, năm 1997);

- Yêu cầu Tòa án trưng cầu Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang thẩm định, đo đạc tại thửa đất 285, tờ bản đồ số 51, năm 1997.

Tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bổ sung thêm nội dung khởi kiện: Yêu cầu Tòa án về việc xem xét tính hợp pháp hay không hợp pháp đối với văn bản "Phiếu lấy ý kiến khu dân cư" đề ngày 17/02/2017 do Chủ tịch UBND phường YL - ông Trần Đức H ký, đóng dấu; Yêu cầu triệu tập người làm chứng: Gồm có các ông, bà Dương Thị D, Nguyễn Kim T, Triệu Quang Y, Đinh Thị Q, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn K, Vũ Chí H và Phạm Văn K cùng trú tại tổ 02, phường YL, thành phố TQ.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện là UBND phường YL trình bày như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/12/2014 đến ngày 17/4/2015 UBND phường YL nhận được hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị V trú tại tổ 02, phường YL (gửi qua đường bưu điện). Sau khi kiểm tra hồ sơ UBND phường đã mời gia đình bà V lên trả lại hồ sơ cho gia đình với lý do: Hồ sơ còn thiếu thủ tục, giấy tờ chưa đảm bảo đủ điều kiện để UBND phường trình UBND thành phố TQ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đề nghị gia đình bổ sung các giấy tờ còn thiếu theo quy định và hoàn tất thủ tục để nộp cho UBND phường. Đến ngày 12/5/2015, UBND phường nhận được hồ sơ của gia đình bà V (nộp qua đường bưu điện) đề nghị cấp giấy chứng nhận cho gia đình. Sau khi kiểm tra hồ sơ UBND phường đã giao cho cán bộ địa chính phường hướng dẫn gia đình làm các thủ tục để UBND phường hoàn thiện thủ tục trình UBND thành phố cấp giấy theo quy định. Do thửa đất của bà V không có các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 100 - Luật Đất đai năm 2013; Điều 18, khoản 1, 2, 3 và Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết về thi hành luật Đất đai. Căn cứ các quy định, văn bản hướng dẫn về thi hành Luật đất đai UBND phường đã tổ chức họp nhân dân để xin ý kiến khu dân cư xác định về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất của gia đình bà V gồm các thành phần: Đại diện UBND phường, tổ trưởng tổ dân phố 02 và những người từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất với bà V. Căn cứ vào ý kiến tham gia của các thành phần tại cuộc họp, UBND phường tổ chức niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký cấp giấy CNQSD đất là bà Nguyễn Thị V theo quy định tại nhà văn hóa tổ 02 và trụ sở UBND phường. Trong quá trình đang thực hiện các thủ tục để hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND thành phố cấp cho gia đình bà V. UBND phường đã kiểm tra hồ sơ của bà V tại Văn bản khai nhận tài sản là bất động sản được phòng công chứng ML chứng thực ngày 11/5/2015, do thấy chưa đúng quy định của pháp luật, cụ thể không đúng quy định của Luật công chứng và các quy định, các văn bản hướng dẫn thi hành, nên ngày 10/6/2015 UBND phường đã có văn bản gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố để xin ý kiến về hồ sơ cấp giấy CNQSD đất của gia đình bà V. Trong quá trình chờ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố cho ý kiến từ ngày 13/6/2015 đến 03/7/2015. UBND phường đã liên tục nhận được Đơn khiếu nại hành vi hành chính của gia đình bà V đối với UBND phường; UBND phường đã tiến hành mời gia đình bà V lên để làm rõ nội dung khiếu nại và giải thích cho gia đình bà V biết về việc UBND phường vẫn đang lập các thủ tục để cấp Giấy chứng nhận nhưng gia đình bà V không nhất trí (trong quá trình giải quyết hồ sơ cấp giấy cho gia đình bà V UBND phường không nhận được ý kiến trao đổi nào của gia đình với UBND phường). Do đó bắt buộc UBND phường thụ lý vụ việc khiếu nại, đã thành lập tổ công tác để kiểm tra, xem xét nội dung khiếu nại của bà V để có căn cứ trả lời đơn khiếu nại cho gia đình bà V, UBND phường đã cử cán bộ làm việc với Văn phòng công chứng ML và có văn bản

xin ý kiến Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, về tính hợp pháp của văn bản khai nhận tài sản là bất động sản của bà V, được Văn Phòng công chứng ML công chứng ngày 11/5/2015. Trong khi đang chờ ý kiến trả lời của Sở Tư pháp, gia đình bà V lại có đơn khởi kiện UBND phường ra Tòa án thành phố TQ để giải quyết. Do vậy, theo quy định của Luật khiếu nại, UBND phường thông báo cho bà V việc khiếu nại trên UBND phường không thụ lý giải quyết nữa.

Sau khi khởi kiện ra Tòa án, do UBND phường đang là người bị kiện nên bà V đã gửi đơn xin cấp giấy CNQSD đất đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai (CNVPĐKĐĐ) thành phố. Đây là một bộ hồ sơ mới, sau đó CNVPĐKĐĐ thành phố đã chuyển hồ sơ về UBND phường làm một số thủ tục theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 43/NĐ-CP của Chính Phủ, như: Ngày 17/02/2017 UBND phường tổ chức lấy ý kiến khu dân cư. Từ ngày 21/02/2017 đến 07/3/2017 công khai kết quả tại Nhà văn hóa tổ 02 và tại UBND phường YL. Trong thời hạn 15 ngày, UBND phường không nhận được ý kiến kiến nghị gì của dân về việc này và trong quá trình công khai gia đình bà V cũng đã được tiếp cận nhưng cũng không có ý kiến gì nên UBND phường đã lập biên bản và ngày 13/3/2017 có tờ trình chuyển hồ sơ lên CNVPĐKĐĐ thành phố. Về việc tổ chức phiếu lấy ý kiến khu dân cư không yêu cầu thành phần tham gia phải có chủ sử dụng đất. Như vậy, UBND phường đã tích cực làm các thủ tục cấp giấy CNQSD đất cho bà V trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ. Đến cuối giờ ngày làm việc ngày 12/5/2017, UBND phường mới nhận được Công văn số 53/CV-VPĐK ngày 12/5/2017 của CNVPĐKĐĐ thành phố TQ. Về trách nhiệm của UBND phường là thực hiện theo Điều 70 của Nghị định số 43/NĐ-CP, còn việc có cấp được hay không cấp được giấy CNQSD đất cho bà V là thuộc thẩm quyền của CNVPĐKĐĐ thành phố TQ. Đối với hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất của bà V nộp tại UBND phường năm 2014 - 2015, do bà V đã khởi kiện tại Tòa án, đồng thời bà V cũng đã gửi trực tiếp 01 hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất đến CNVPĐKĐĐ thành phố TQ (hiện đang giải quyết) nên UBND phường không giải quyết hồ sơ trước đây nữa. Về nội dung trong công văn số 53/CV-VPĐK ngày 12/5/2017 của CNVPĐKĐĐ thành phố TQ, UBND phường YL sẽ có ý kiến với Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố.

Vụ án đã được Toà án nhân dân thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang thụ lý, điều tra xác minh và đưa ra xét xử.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 16/5/2017 của Toà án nhân dân thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 29; 31; 116; 158; 164; 194; 204; 206 Luật tố Tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 28; 33 Luật khiếu nại năm 2011;

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

* Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc:

- Yêu cầu UBND phường YL giải quyết Đơn khiếu nại của bà V theo đúng quy

định của pháp luật.

- Hoàn tất các thủ tục xin cấp Giấy CNQSD đất cho gia đình bà V theo đúng quy định pháp luật.

- Yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp hay không hợp pháp đối với 03 tài liệu do ông Nguyễn Quang T (là Chủ tịch) ký, đóng dấu và niêm yết ngày 23.5.2015 tại nhà văn hóa tổ 02, phường YL (gồm 02 văn bản và 01 sơ đồ trích lục thửa đất tại thửa 285, tờ bản đồ số 51, năm 1997).

- Xem xét tính hợp pháp hay không hợp pháp đối với văn bản "Phiếu lấy ý kiến khu dân cư" đề ngày 17/02/2017 do Chủ tịch UBND phường YL - ông Trần Đức H ký, đóng dấu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/5/2017 người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn kháng cáo, biên bản làm việc ngày 14/7/2017 và tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xác định kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 16/5/2017 của Toà án nhân dân thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét tính hợp pháp của các văn bản do ông Nguyễn Quang T (là Chủ tịch) ký, đóng dấu và niêm yết ngày 23.5.2015 tại nhà văn hóa tổ 02, phường YL (gồm 02 văn bản và 01 sơ đồ trích lục thửa đất tại thửa 285, tờ bản đồ số 51, năm 1997). Tuyên hành vi lấy phiếu ý kiến khu dân cư, niêm yết các văn bản của UBND phường YL là trái quy định của pháp luật. Đề nghị triệu tập những người làm chứng mà cấp sơ thẩm chưa triệu tập.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bổ sung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy văn bản không có tên ngày 13/3/2017 do ông Trần Đức H ký trong tập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị V.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện giữ nguyên các quan điểm đã trình bày như nội dung bản án trong bản án sơ thẩm, tại biên bản làm việc ngày 21/7/2017 cụ thể: UBND phường YL đã thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà V từ năm 2015, khi hộ bà V kiện UBND phường ra Tòa thì UBND đã thực hiện đầy đủ. Người bị kiện cho rằng hành vi của UBND phường lấy phiếu ý kiến khu dân cư năm 2017 phải được làm trong vụ án khác, không liên quan đến hành vi thực hiện trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước thời điểm người đại diện của UBND (ông H) về làm Chủ tịch phường YL. Do vậy người khởi kiện kiện hành vi lấy phiếu ý kiến khu dân cư bằng một vụ kiện khác và đồng thời kiện Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai (CNVPĐKĐĐ) thành phố TQ vì CNVPĐKĐĐ thành phố TQ có công văn yêu cầu UBND phường tổ chức lấy phiếu ý kiến khu dân cư để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện xác định việc UBND phường tổ chức lấy phiếu ý kiến khu dân cư ngày 17/02/2017 là thực hiện theo Công văn số 264/CV-VPĐK ngày 16/12/2016 của CNVPĐKĐĐ thành phố TQ, để tiến hành thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất cho bà V. Sau khi thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của CNVPĐKĐ, UBND phường YL đã gửi hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ. Sau khi chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ, ngày 12/5/2017 CNVPĐKĐĐ có Công văn số 53/CV-VPĐK gửi UBND phường YL xem xét giải quyết dứt điểm ý kiến của các hộ dân đề nghị không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà V. Hiện nay, UBND phường YL vẫn đang tiếp tục thực hiện Công văn số 53/CV-VPĐK để xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp và hủy văn bản không có tên ngày 13/3/2017 do ông Trần Đức H ký trong tập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị V. Người bị kiện xác định đây là phần xác nhận tờ thứ hai trong tờ mẫu đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà V, chứ không phải là quyết định hành chính mà UBND phường ban hành, việc ký vào phần này tại đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà V là đúng quy định.

Ý kiến kiểm sát viên tham gia phiên tòa như sau: Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định. Những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật quy định tại các Điều 9, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 60, Điều 78, Điều 83, Điều 93, Điều 115 đến Điều 119, Điều 128, Điều 153, Điều 255, Điều 243, Điều 253 Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V là có căn cứ. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính xử bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị V và đề nghị của người đại diện theo ủy quyền: Anh Đỗ Đăng L, ông Nguyễn Trung L; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. ***Về thủ tục tố tụng***: Về việc kháng cáo của người khởi kiện, ngày 19/5/2017, bà Nguyễn Thị V và người đại diện theo ủy quyền của bà V kháng cáo một phần bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TQ là hợp lệ, đúng thời hạn quy định tại Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2***. Về nội dung kháng cáo*:** Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền kháng cáo một phần bản án sơ thẩm Yêu cầu xem xét tính hợp pháp các văn bản do ông Nguyễn Quang T (là Chủ tịch) ký, đóng dấu và niêm yết ngày 23.5.2015 tại nhà

văn hóa tổ 02, phường YL (gồm 02 văn bản và 01 sơ đồ trích lục thửa đất tại thửa 285, tờ bản đồ số 51, năm 1997), Tuyên hành vi lấy phiếu ý kiến khu dân cư, niêm yết các văn bản của UBND phường YL là trái quy định của pháp luật

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang phải triệu tập những người ký vào phiếu ý kiến khu dân cư làm chứng tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 11/11/2014 bà Nguyễn Thị V làm đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài liệu kèm theo đơn gửi đến UBND phường YL, thành phố TQ. Sau khi thụ lý đơn của bà V, ngày 03/7/2015 UBND phường nhận được đơn khiếu nại của bà V về hành vi không thực hiện nhiệm vụ công vụ của UBND phường YL. Quá trình UBND phường giải quyết đơn của bà V, bà V đã làm đơn khởi kiện Hành vi hành chính đối với UBND phường về việc không thực hiện chức trách nhiệm vụ đến Tòa án nhân dân thành phố TQ, đồng thời ngày 20/10/2016 bà V có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi đến CNVPĐKĐĐ thành phố TQ ngày 12/12/2016. Sau khi xem xét hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất của bà V, ngày 16/12/2016 CNVPĐKĐĐ đã có Công văn số 264/CV-VPĐK về việc lấy ý kiến xác nhận và công khai kết quả kiểm tra hồ sơ cấp GCNQSDĐ của bà Nguyễn Thị V tổ 2, phường YL, thành phố TQ và chuyển toàn bộ hồ sơ về UBND phường YL theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 43/NĐ-CP của Chính Phủ. Thực hiện Công văn số 264, ngày 17/02/2017, UBND phường YL đã thực hiện việc lấy phiếu ý kiến khu dân cư, UBND phường tiến hành công khai và lập biên bản kết thúc công khai ngày 08/3/2017. Ngày 13/3/2017, UBND phường YL đã xác nhận vào đơn xin cấp giấy CNQSD đất của bà V và có Tờ trình số 10/TTr-UBND gửi CNVPĐKĐĐ.

Ngày 14/3/2017 UBND phường YL đã hoàn tất thủ tục, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất của bà Nguyễn Thị V đến CNVPĐKĐĐ thành phố TQ để giải quyết theo quy định.

Như vậy UBND phường YL, thành phố TQ đã thực hiện hành vi công vụ theo chức trách nhiệm vụ của UBND phường về nội dung này bản án sơ thẩm đã nhận định, người khởi kiện đã không kháng cáo và thừa nhận UBND phường đã thực hiện hành vi làm thủ tục để cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nội dung người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền kháng cáo xem xét tính hợp pháp các văn bản do ông Nguyễn Quang T (là Chủ tịch) ký, đóng dấu và niêm yết ngày 23.5.2015 tại nhà văn hóa tổ 02, phường YL (gồm 02 văn bản và 01 sơ đồ trích lục thửa đất tại thửa 285, tờ bản đồ số 51, năm 1997). HĐXX xét thấy các văn bản trên được thực hiện trước khi bà V khởi kiện ra Tòa án, đến khi Tòa án thụ lý giải quyết ngày 20/10/2016 bà V đã có đơn xin cấp giấy CNQSD đất gửi đến CNVPĐKĐĐ thành phố TQ và UBND phường đang thực hiện trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đơn xin cấp ngày 20/10/2016, không thuộc đối tượng khởi kiện hành vi hành chính đối với UBND phường về việc không thực hiện hành vi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà V,

cấp sơ thẩm đã không xem xét giải quyết là có căn cứ. Do vậy, HĐXX không có căn cứ xem xét là phù hợp.

Về nội dung người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền kháng cáo yêu cầu Tuyên hành vi lấy phiếu ý kiến khu dân cư, niêm yết các văn bản của UBND phường YL là trái quy định của pháp luật

HĐXX xét thấy hành vi lấy phiếu ý kiến khu dân cư của UBND phường YL ngày 17/02/2017 là thực hiện theo Công văn số 264/CV-VPĐK ngày 16/12/2016 của CNVPĐKĐĐ thành phố TQ, để tiến hành thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà V. Sau khi thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của CNVPĐKĐĐ, UBND phường YL đã gửi hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ. Tuy nhiên sau khi kiểm tra thẩm định hồ sơ, CNVPĐKĐĐ thành phố đã có Công văn số 53/CV-VPĐK ngày 12/5/2017 gửi UBND phường YL xem xét giải quyết dứt điểm ý kiến của các hộ dân đề nghị không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà V. Hiện nay, UBND phường YL vẫn đang tiếp tục thực hiện Công văn số 53/CV-VPĐK. Do vậy, việc UBND phường lấy phiếu ý kiến khu dân cư là một bước thực hiện hành vi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà V theo yêu cầu chỉ đạo của CNVPĐKĐĐ thành phố đối với UBND phường. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm đã không xem xét đến nội dung trên trong vụ án này là có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận xem xét giải quyết là phù hợp.

Về nội dung người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền kháng cáo do cấp sơ thẩm không đưa người làm chứng tham gia trong vụ kiện và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập những người làm chứng.

HĐXX xét thấy trong vụ án người khởi kiện Hành vi hành chính đối với UBND phường YL thành phố TQ, quá trình thụ lý, giải quyết UBND phường đã thực hiện hành vi hành chính, người khởi kiện cũng thừa nhận. Những người làm chứng mà người khởi kiện yêu cầu triệu tập để tham gia phiên tòa, thực tế là những người ký tên tại phiếu lấy ý kiến khu dân cư đối với nội dung phiếu lấy ý kiến khu dân cư không thuộc đối tượng khởi kiện trong vụ án này, cấp sơ thẩm đã không xem xét là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với yêu cầu này của người khởi kiện là phù hợp.

Về yêu cầu kháng cáo bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp và hủy văn bản không có tên ngày 13/3/2017 do ông Trần Đức H ký trong tập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị V. Hội đồng xét xử thấy rằng nội dung này người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền không khởi kiện trong vụ án, cấp sơ thẩm cũng không đề cập giải quyết. Mặt khác việc ông Trần Đức H ký vào văn bản ngày 13/3/2017 đã được làm rõ đây là phần II trong tờ thứ hai của mẫu đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà V, chứ không phải là quyết định hành chính mà UBND phường ban hành. Việc ký vào phần này tại đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà V thuộc thẩm quyền ký để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà V. Do vậy, Hội đồng không xem xét giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, HĐXX thấy việc kháng cáo của bà Nguyễn Thị V và đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của bà V đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét lại một phần bản án trên là không có căn cứ pháp luật. Do đó cần bác toàn bộ đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị V và người đại diện theo ủy quyền của bà V như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

Về án phí: Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa đã xác định bà V hiện là người cao tuổi Hội đồng xét xử cần miễn tiền án phí phúc thẩm cho bà V là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Trả lại cho bà V số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003222 ngày 31/5/2017của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TQ do ông Nguyễn Trung L là người nộp thay cho bà V.

Ngoài ra trong Bản án còn Quyết định những yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị V nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241; Điều 242 Luật Tố tụng hành chính. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị V về việc:

- Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét tính hợp pháp của các văn bản do ông Nguyễn Quang T (là Chủ tịch) ký, đóng dấu và niêm yết ngày 23.5.2015 tại nhà văn hóa tổ 02, phường YL (gồm 02 văn bản và 01 sơ đồ trích lục thửa đất tại thửa 285, tờ bản đồ số 51, năm 1997).

- Tuyên hành vi lấy phiếu ý kiến khu dân cư, niêm yết các văn bản của UBND phường YL là trái quy định của pháp luật.

- Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang triệu tập những người làm chứng mà cấp sơ thẩm chưa triệu tập.

- Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tính hợp pháp và hủy văn bản không có tên ngày 13/3/2017 do ông Trần Đức H ký.

* Về án phí: Miễn khoản tiền án phí phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị V. Trả lại cho bà V số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003222 ngày 31/5/2017của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TQ do ông Nguyễn Trung L là người nộp thay cho bà V.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND tỉnh;
- TAND TP Tuyên Quang;
- UBND TP Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- THADS TP Tuyên Quang;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Thủy